

BẢO ĐẢM QUYỀN TIẾP CẬN CÔNG LÝ CỦA TRẺ EM BỊ BẠO LỰC Ở NHẬT BẢN, CANADA VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NÔNG THỊ HƯƠNG GIANG
NÔNG NGUYỄN QUỲNH LY
HOÀNG VĂN MINH
Học viện Tòa án

Nhận bài ngày 25/6/2026. Sửa chữa xong 10/7/2026. Duyệt đăng 15/7/2026.

Abstract

Access to justice is an essential right of child victims of violence and a fundamental component of a child-friendly justice system. This article examines the legal frameworks and practical measures for ensuring access to justice for child victims of violence in Japan and Canada. Based on the experiences of these two countries, the authors propose recommendations for improving Vietnam's legal framework and strengthening the effectiveness of mechanisms that ensure access to justice for child victims of violence.

Keywords: Access to justice, Canada, child victims of violence, Japan, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trẻ em là đối tượng đặc thù, dễ bị tổn thương và cần được bảo vệ đặc biệt trước mọi hình thức bạo lực. Hiện nay, với xu thế toàn cầu hóa, việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em, đặc biệt là trẻ em bị bạo lực, không chỉ là yêu cầu cấp bách để bảo đảm quyền con người mà còn trở thành thước đo mức độ phát triển của hệ thống tư pháp cho mỗi quốc gia. Tuy nhiên, trên thực tế, những rào cản chủ yếu về tâm lý, thể chất và năng lực hành vi khiến nhóm đối tượng này gặp nhiều trở ngại khi tiếp cận các cơ chế bảo vệ và thực thi công lý. Trong bối cảnh đó, Nhật Bản và Canada là hai quốc gia có hệ thống pháp luật tiến bộ cùng cơ chế hỗ trợ trẻ em bị bạo lực tương đối hiệu quả. Vì vậy, việc nghiên cứu các quy định của pháp luật và thực tiễn thực thi tại hai quốc gia này, đồng thời đối chiếu với hệ thống pháp lý và thực tiễn tại Việt Nam, sẽ góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực

Quyền tiếp cận công lý, trước hết là một trong những quyền con người cơ bản nhất; đây không chỉ là quyền của người dân, tổ chức được biết về quá trình giải quyết tranh chấp kinh tế, dân sự, hành chính, lao động và các vụ án hình sự của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Phạm Hồng Hải, 2009) mà với một quan điểm khác, quyền này còn được tiếp cận dưới góc độ là quyền được thông tin đầy đủ về quy trình, kết quả tố tụng của vụ án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện (Chu Thị Ngọc, 2017). Khi đặt trong mối quan hệ đối với trẻ em bị bạo lực - những đối tượng theo khoa học pháp lý Việt Nam là trẻ em phải chịu đựng các hành vi bạo lực thể chất và bạo lực tâm lý gây tổn hại đến sức khỏe và tinh thần, nội hàm này lại càng cần được xem xét một cách đặc thù. Cụ thể, khoản 6 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 quy định “Bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em” (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2020). Do đó, quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực phải được hiểu là hệ thống các cơ chế pháp lý và thực tiễn nhằm bảo đảm cho các em được bảo vệ, cứu trợ và khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp trước các hành vi xâm

Email: nonggiang453@gmail.com.

hại nêu trên. Trên bình diện quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC) năm 1989 cũng ghi nhận rằng, quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực không chỉ bao hàm quyền được tiếp cận các thiết chế tư pháp, mà còn bao gồm quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức bạo lực, quyền được tham gia và được lắng nghe trong các thủ tục có liên quan, quyền được trợ giúp pháp lý phù hợp với độ tuổi, cũng như quyền được phục hồi và tái hòa nhập xã hội. Việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý đối với trẻ em là nhóm yếu thế không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận quyền trong pháp luật mà còn đòi hỏi Nhà nước phải thiết lập các cơ chế hỗ trợ phù hợp để các em có thể thực sự thực hiện và thụ hưởng các quyền của mình (Le Lan Chi, 2021). Đây cũng là yêu cầu quan trọng nhằm bảo đảm sự bình đẳng thực chất trong quá trình tố tụng.

Bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực có ý nghĩa vô cùng to lớn. Trước hết, đây được coi là điều kiện nền tảng, có tính quyết định đối với việc bảo vệ kịp thời, hiệu quả quyền và lợi ích của trẻ, đồng thời góp phần ngăn ngừa và hạn chế những hệ lụy tiêu cực có thể xảy ra (Hải Yến, 2026). Thêm vào đó, công tác này gắn liền với mục tiêu phát triển con người toàn diện, góp phần hiện thực hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Cuối cùng, việc tối ưu hóa quyền tiếp cận công lý của trẻ em sẽ giúp duy trì ổn định xã hội, đảm bảo rằng “không trẻ em nào bị bỏ lại phía sau” trong việc duy trì tiến bộ hướng tới đạt mục tiêu phát triển bền vững (UNICEF, 2017) và nâng cao vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.

2.2. Bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực ở Nhật Bản và Canada

2.2.1. Bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực ở Nhật Bản

Nhật Bản là một trong những quốc gia châu Á xây dựng được hệ thống pháp luật tương đối hoàn thiện nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực. Sau khi phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC) vào năm 1994, quốc gia này đã từng bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý theo định hướng lấy lợi ích tốt nhất của trẻ em làm nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Nền tảng của hệ thống pháp luật này là Luật Phúc lợi trẻ em năm 1947¹, trong đó Điều 1 quy định mọi trẻ em đều được thụ hưởng các chính sách phúc lợi trên cơ sở bình đẳng, đồng thời khẳng định trách nhiệm của Nhà nước và chính quyền địa phương trong việc bảo vệ trẻ em trước mọi hình thức xâm hại.

Luật Phòng, chống lạm dụng trẻ em năm 2000² đã thiết lập cơ sở pháp lý quan trọng trong việc nhận diện và xử lý các hành vi xâm hại thông qua việc quy định cụ thể các dạng lạm dụng trẻ em, bao gồm: bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, xâm hại tình dục và hành vi bỏ mặc. Đạo luật này quy định nghĩa vụ tố cáo đối với mọi cá nhân khi phát hiện trẻ em có dấu hiệu bị bạo hành, theo đó: *“Người nào phát hiện một trẻ em có dấu hiệu đã bị bạo hành có nghĩa vụ phải kịp thời thông báo cho chính quyền cấp thành phố, văn phòng phúc lợi hoặc Trung tâm Tư vấn Trẻ em do tỉnh thiết lập; hoặc thông qua tình nguyện viên phúc lợi trẻ em được ủy nhiệm để chuyển thông báo đến các cơ quan nêu trên”*. Quy định này nhằm thiết lập cơ chế tố cáo mang tính chủ động, đặt ra nghĩa vụ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền đối với mọi cá nhân, tổ chức khi phát hiện hoặc có căn cứ nghi ngờ trẻ em là nạn nhân của bạo lực, ngược đãi.

Nhằm tạo điều kiện để trẻ em bị bạo lực và gia đình dễ dàng tiếp cận các dịch vụ pháp lý, Nhật Bản đã thành lập Trung tâm Hỗ trợ pháp lý Nhật Bản (Houterasu) trên cơ sở Đạo luật Hỗ trợ pháp lý toàn diện năm 2004³. Cơ quan này có chức năng cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật miễn phí, giới thiệu luật sư cho nạn nhân và hỗ trợ chi phí tham gia tố tụng đối với những người có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có trẻ em là nạn nhân của bạo lực (Committee on the Rights of the Child, 2017). Bên cạnh đó, xuất phát từ đặc điểm trẻ em là nhóm đối tượng chưa phát triển toàn diện về thể chất và tâm lý, dễ bị tổn thương và gặp nhiều khó khăn trong quá trình phục hồi sau bạo lực, pháp luật tố tụng Nhật Bản

1) Quốc hội Nhật Bản (1947). *Luật Phúc lợi trẻ em*, Act No. 164 of 1947. <https://laws.e-gov.go.jp/law/322AC0000000164>. Ngày truy cập 14/7/2026.

2) Quốc hội Nhật Bản (2000). Luật Phòng, chống lạm dụng trẻ em, Luật số 82 năm 2000 (Act No. 82 of 2000), ban hành ngày 24/5/2000. <https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/2221/en>. Ngày truy cập 14/7/2026.

3) Quốc hội Nhật Bản (2004). Đạo luật Hỗ trợ pháp lý toàn diện, Act No. 74 of 2004. <https://laws.e-gov.go.jp/law/416AC0000000074>. Ngày truy cập 14/7/2026.

xây dựng nhiều cơ chế bảo vệ phù hợp. Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự Nhật Bản năm 1996 và Điều 157-3, Điều 157-4 Bộ luật Tố tụng hình sự Nhật Bản năm 19485 đều quy định cho phép trẻ em được thẩm vấn tại địa điểm khác hoặc áp dụng phương thức che chắn người làm chứng khỏi tầm nhìn của bị cáo và người tham dự phiên tòa nhằm giảm thiểu tổn thương tâm lý, phù hợp với độ tuổi và tình trạng của trẻ em bị bạo lực (Bùi Mai Anh Thư, 2025). Những quy định này góp phần bảo đảm trẻ em bị bạo lực không chỉ được bảo vệ về thể chất, tinh thần mà còn được tiếp cận công lý trong một môi trường tư pháp an toàn, thân thiện và phù hợp với lứa tuổi.

Trên thực tế, theo báo cáo của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản trong năm 2023, hệ thống Trung tâm Tư vấn trẻ em (Child Guidance Centers) trên toàn quốc đã tiếp nhận và xử lý 225.509 lượt tư vấn liên quan đến các trường hợp nghi ngờ trẻ em bị ngược đãi, tăng 10.666 lượt (tương đương 5,0%) so với năm trước và là mức cao nhất kể từ khi bắt đầu thống kê. Trong tổng số các vụ việc được ghi nhận, bạo hành tâm lý chiếm tỷ lệ lớn nhất với 59,8% (134.948 lượt), tiếp đến là bạo hành thể chất chiếm 22,9% (51.623 lượt), hành vi bỏ bê, sao nhãng chiếm 16,2% (36.465 lượt) và lạm dụng tình dục chiếm 1,1% (2.473 lượt). Bên cạnh đó, theo số liệu của Cơ quan Cảnh sát Quốc gia Nhật Bản, trong năm 2024 có 122.378 trường hợp trẻ em dưới 18 tuổi được chuyển đến các Trung tâm Tư vấn trẻ em do nghi ngờ là nạn nhân của hành vi bạo lực, xâm hại (Nippon.com, 2025). Những số liệu này cho thấy cơ chế phối hợp giữa lực lượng cảnh sát và hệ thống Trung tâm Tư vấn trẻ em trong việc phát hiện, tiếp nhận và xử lý các vụ việc bạo lực ngày càng được tăng cường, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả phát hiện sớm, can thiệp kịp thời và hạn chế nguy cơ bỏ sót các trường hợp trẻ em bị bạo lực. Đồng thời, sự gia tăng số lượng vụ việc được ghi nhận cũng phản ánh thực trạng bạo lực đối với trẻ em vẫn diễn biến phức tạp, đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ và tăng cường các biện pháp can thiệp nhằm bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận công lý của trẻ em tại quốc gia.

2.2.2. Bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực ở Canada

Canada là một trong những quốc gia có hệ thống pháp luật phát triển, được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa án lệ và pháp luật thành văn, trong đó việc bảo vệ quyền con người, đặc biệt là quyền trẻ em, luôn được chú trọng. Sau khi phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 (CRC), Canada từng bước hoàn thiện khung pháp lý và các cơ chế tư pháp nhằm bảo đảm trẻ em bị bạo lực được tiếp cận công lý một cách bình đẳng, an toàn và phù hợp với lợi ích tốt nhất của trẻ. Ở cấp độ hiến định, Hiến chương về Quyền và Tự do Canada năm 1982 ghi nhận các nguyên tắc cơ bản về quyền con người, tạo nền tảng pháp lý cho việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực. Điều 7 quy định: *“Mọi người đều có quyền được sống, quyền tự do và quyền được bảo đảm an toàn thân thể, và không ai bị tước đoạt các quyền đó, trừ khi việc tước đoạt được thực hiện phù hợp với các nguyên tắc công lý cơ bản”*. Bên cạnh đó, Điều 11 khẳng định quyền được xét xử công bằng và công khai, làm cơ sở cho việc xây dựng các thủ tục tố tụng phù hợp đối với trẻ em là nạn nhân hoặc nhân chứng trong các vụ việc bạo lực.

Trên cơ sở đó, Bộ luật Hình sự Canada năm 19856 thiết lập nhiều thủ tục tố tụng thân thiện đối với trẻ em. Theo khoản 486.1(1), tòa án có thể cho phép *“một người hỗ trợ do nhân chứng lựa chọn được có mặt và ở gần nhân chứng trong khi nhân chứng làm chứng”* đối với người dưới 18 tuổi nếu việc này không ảnh hưởng đến việc thực thi công lý. Đồng thời, Điều 486.2 quy định trẻ em có thể *“làm chứng bên ngoài phòng xử án hoặc phía sau màn chắn hoặc thiết bị khác cho phép nhân chứng không nhìn thấy bị cáo”* khi biện pháp này giúp trẻ đưa ra lời khai đầy đủ và trung thực. Bên cạnh các quy định của Bộ luật Hình sự, Đạo luật Quyền của nạn nhân năm 20157 tiếp tục ghi nhận quyền được tiếp cận thông tin, được bảo vệ an toàn, bảo vệ đời sống riêng tư và tham gia bày tỏ ý kiến trong quá trình tố tụng. Ở cấp

4) Quốc hội Nhật Bản (1996). Bộ luật Tố tụng dân sự, Act No. 109 of 1996. https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/2834/en#je_pt2ch4sc2at6. Ngày truy cập 14/7/2026.

5) Quốc hội Nhật Bản (1948). Bộ luật Tố tụng hình sự, Act No. 131 of 1948. https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/2056/en#je_pt1ch11at18. Ngày truy cập 14/7/2026.

6) Quốc hội Canada (1985). Bộ luật Hình sự Canada (Criminal Code), R.S.C., 1985, c. C-46. <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/c-46/>. Ngày truy cập 14/7/2026.

7) Quốc hội Canada (2015). Canadian Victims Bill of Rights, S.C. 2015, c. 13, s. 2, ban hành ngày 23/4/2015. <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/c-23.7/FullText.html>. Ngày truy cập 14/7/2026.

địa phương, pháp luật của các tỉnh bang tại Canada quy định nghĩa vụ báo cáo bắt buộc đối với các hành vi bạo lực, theo đó bất kỳ người nào có căn cứ hợp lý nghi ngờ trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại đều phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó, trẻ em được bảo đảm quyền có đại diện pháp lý trong quá trình tố tụng và tòa án có thể chỉ định người đại diện khi cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của các em.

Trên thực tế, Canada triển khai nhiều mô hình nhằm hiện thực hóa các quy định pháp luật, tiêu biểu là hệ thống Child and Youth Advocacy Centres (CYAC/CAC) với cơ chế phối hợp giữa cơ quan tư pháp, cảnh sát và các dịch vụ xã hội. Theo mô hình này, thay vì phải làm việc với nhiều cơ quan khác nhau, trẻ em chỉ cần đến một trung tâm để được lấy lời khai, hỗ trợ pháp lý, tư vấn tâm lý và kết nối các dịch vụ bảo vệ cần thiết. Cách tổ chức này góp phần giảm số lần lấy lời khai, hạn chế tổn thương tâm lý và nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em. Đáng chú ý, mạng lưới CYAC/CAC tại Canada không ngừng được mở rộng, từ 23 trung tâm vào năm 2014 lên 51 trung tâm vào năm 2023 (Department of Justice Canada, 2024), phản ánh sự quan tâm đầu tư của Chính phủ Canada trong việc mở rộng mạng lưới hỗ trợ trẻ em bị bạo lực và nâng cao khả năng tiếp cận công lý của các em. Theo Statistics Canada, trong năm 2023 có 26.777 trẻ em và thanh thiếu niên (dưới 18 tuổi) là nạn nhân của bạo lực gia đình được báo cáo cho cơ quan cảnh sát (Statistics Canada, 2024). Trong giai đoạn 2021-2022, hệ thống CYAC/CAC trên toàn quốc đã hỗ trợ 10.665 trẻ em và thanh thiếu niên là nạn nhân của bạo lực và xâm hại (Department of Justice Canada, 2024). Những kết quả này cho thấy mô hình CYAC/CAC đã phát huy hiệu quả trong việc mở rộng khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em, đồng thời góp phần giảm thiểu tổn thương thứ cấp trong quá trình tham gia tố tụng. Ở địa phương, tại Waterloo Region (Ontario), Chính phủ Canada đã cấp kinh phí nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Child and Youth Advocacy Centre, dự kiến hỗ trợ khoảng 580 trẻ em và thanh thiếu niên trong thời hạn 05 năm. Điều này cho thấy Chính phủ Canada không chỉ xây dựng khuôn khổ pháp lý mà còn duy trì cơ chế đầu tư ổn định về nguồn lực tài chính nhằm bảo đảm các mô hình hỗ trợ trẻ em được triển khai và vận hành hiệu quả trên thực tế.

Có thể thấy, Canada đã xây dựng được hệ thống pháp luật và cơ chế thực thi tương đối toàn diện nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực theo hướng lấy trẻ em làm trung tâm. Không chỉ chú trọng hoàn thiện các quy định pháp luật, quốc gia này còn duy trì hiệu quả mô hình phối hợp liên ngành và đầu tư nguồn lực cho các trung tâm hỗ trợ trẻ em. Đây là những kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực.

2.3. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Trong những năm gần đây, Việt Nam từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế bảo vệ trẻ em, trong đó việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực ngày càng được chú trọng. Để cụ thể hóa mục tiêu đó, Việt Nam đã ban hành và hoàn thiện nhiều văn bản pháp luật quan trọng như Luật Trẻ em năm 2016⁸, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015⁹, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017¹⁰ cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Những quy định này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc bảo vệ trẻ em trong quá trình giải quyết các vụ việc bạo lực. Pháp luật hiện hành đã ghi nhận nhiều cơ chế bảo đảm như quyền được trợ giúp pháp lý, quyền được bảo vệ bí mật đời sống riêng tư, quyền tham gia tố tụng và các thủ tục tố tụng thân thiện đối với trẻ em bị bạo lực. Tuy nhiên, hiệu quả thực thi các quy định này trên thực tế vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra, sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan bảo vệ trẻ em và các dịch vụ hỗ trợ còn thiếu tính liên thông; mô hình hỗ trợ chuyên biệt cho trẻ em bị bạo lực chưa được triển khai thống nhất trên phạm vi cả nước; việc hỗ trợ tâm lý, hỗ

8) Quốc hội (2016). Luật Trẻ em, số 102/2016/QH13, ngày 05/4/2016. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=184566>. Ngày truy cập 14/7/2026

9) Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự, số 101/2015/QH13, ngày 27/11/2015. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=183217>. Ngày truy cập 14/7/2026.

10) Quốc hội (2017). Luật Trợ giúp pháp lý, số 11/2017/QH14, ngày 20/6/2017. <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=190303>. Ngày truy cập 14/7/2026.

trợ pháp lý và bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong quá trình tố tụng vẫn còn những bất cập cần tiếp tục khắc phục. Thực tiễn cho thấy, việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận công lý đối với trẻ em bị bạo lực không chỉ là yêu cầu của công tác bảo vệ trẻ em mà còn là một nội dung của tiến trình cải cách tư pháp theo hướng bảo vệ công lý và quyền con người, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy hội nhập quốc tế (Tuong Duy Kien, 2021). Trên cơ sở đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm của Nhật Bản và Canada không chỉ góp phần làm rõ các mô hình bảo vệ trẻ em hiệu quả mà còn cung cấp những gợi mở quan trọng để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2.3.1. Nâng cao hiệu quả cơ chế phát hiện và báo cáo sớm các vụ việc trẻ em bị bạo lực

Thực tế cho thấy, việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em không chỉ bắt đầu từ giai đoạn giải quyết vụ việc mà trước hết phụ thuộc vào khả năng phát hiện và can thiệp kịp thời. Nhật Bản và Canada đều xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa cơ quan bảo vệ trẻ em, lực lượng cảnh sát, cơ sở y tế, nhà trường và các tổ chức xã hội, đồng thời quy định nghĩa vụ báo cáo đối với các chủ thể có khả năng phát hiện dấu hiệu trẻ em bị bạo lực. Thực tiễn triển khai đã cho thấy hiệu quả rõ ràng, góp phần nâng cao khả năng phát hiện, giảm tình trạng xử lý chậm hoặc bỏ sót vụ việc. Từ kinh nghiệm đó, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy định rõ nghĩa vụ của các chủ thể trong việc phát hiện và tố cáo khi biết hoặc nghi ngờ có trẻ em bị bạo lực. Đồng thời, pháp luật cần quy định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong việc tiếp nhận, xác minh, chia sẻ thông tin và xử lý vụ việc. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và kỹ năng phát hiện, báo cáo của gia đình, nhà trường, cơ sở y tế và cộng đồng nhằm bảo đảm mọi trường hợp trẻ em bị bạo lực đều được phát hiện và can thiệp sớm.

2.3.2. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác bảo vệ trẻ em và bảo đảm quyền tiếp cận công lý

Thực tiễn tại Nhật Bản và Canada cho thấy hiệu quả của hệ thống bảo vệ trẻ em gắn liền với việc Nhà nước đầu tư ổn định về nguồn lực tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất cho các cơ quan chuyên trách. Tại Nhật Bản, hệ thống Trung tâm Tư vấn trẻ em (Child Guidance Centers) đã tiếp nhận và xử lý 225.509 lượt tư vấn về các trường hợp nghi ngờ trẻ em bị ngược đãi trong năm 2023, tăng 5,0% so với năm trước (Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản, 2024). Trong khi đó, tại Canada, số lượng Child and Youth Advocacy Centres (CYAC/CAC) đã tăng từ 23 trung tâm năm 2014 lên 51 trung tâm năm 2023; riêng giai đoạn 2021–2022, hệ thống này đã hỗ trợ 10.665 trẻ em và thanh thiếu niên là nạn nhân của bạo lực, đồng thời Chính phủ Canada tiếp tục cấp kinh phí để mở rộng hoạt động của các trung tâm hỗ trợ trẻ em tại địa phương như Waterloo Region (Department of Justice Canada, 2024). Những số liệu trên cho thấy hiệu quả của hệ thống bảo vệ trẻ em không chỉ phụ thuộc vào việc hoàn thiện khuôn khổ pháp luật mà còn gắn liền với sự đầu tư ổn định của Nhà nước về nguồn lực tài chính, nhân lực và cơ chế phối hợp liên ngành. Đồng thời, việc xây dựng hệ thống tư pháp người chưa thành niên theo hướng chuyên biệt, cùng với việc bảo đảm các nguồn lực cần thiết để các thiết chế bảo vệ trẻ em vận hành hiệu quả, là điều kiện quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em (Nguyễn Hòa Bình, 2025). Ngoài việc duy trì mạng lưới các trung tâm hỗ trợ trẻ em, trung tâm trợ giúp pháp lý và các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội, hai quốc gia này còn chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn về bảo vệ trẻ em, tâm lý học, công tác xã hội và tư pháp thân thiện với trẻ. Từ những kinh nghiệm đó, Việt Nam cần tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn ngân sách ổn định cho các hoạt động bảo vệ trẻ em, đặc biệt là công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tâm lý, can thiệp khẩn cấp và phục hồi cho trẻ em bị bạo lực. Đồng thời, cần đầu tư phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo hướng chuyên nghiệp, mở rộng các trung tâm hỗ trợ trẻ em và trợ giúp pháp lý tại những địa bàn còn thiếu dịch vụ, nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bên cạnh đó, cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, trợ giúp viên pháp lý, luật sư, cán bộ công tác xã hội và chuyên gia tâm lý về kỹ năng làm việc với trẻ em là nạn nhân của bạo lực, bảo đảm việc giải

quyết vụ việc theo hướng thân thiện và phù hợp với lứa tuổi. Song song với đó, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ trẻ em, như xây dựng phòng phỏng vấn thân thiện, phòng ghi hình lấy lời khai, cơ sở dữ liệu liên thông về trẻ em bị bạo lực và hệ thống chia sẻ thông tin giữa các cơ quan có thẩm quyền. Việc đầu tư đồng bộ các nguồn lực này không chỉ nâng cao chất lượng hỗ trợ và bảo vệ trẻ em mà còn góp phần bảo đảm quyền tiếp cận công lý được thực hiện một cách hiệu quả, kịp thời và toàn diện.

2.3.3. Xây dựng mô hình trung tâm hỗ trợ liên ngành dành cho trẻ em bị bạo lực

Thực tiễn bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực tại Nhật Bản và Canada cho thấy, việc xây dựng các trung tâm hỗ trợ liên ngành chuyên biệt là một trong những giải pháp quan trọng nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý theo hướng lấy trẻ em làm trung tâm. Tại Nhật Bản, hệ thống Trung tâm Tư vấn trẻ em (Child Guidance Centers) giữ vai trò tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy cơ, phối hợp với cảnh sát, cơ quan phúc lợi và cơ quan tư pháp để kịp thời can thiệp, bảo vệ trẻ em. Trong khi đó, Canada phát triển mô hình Child and Youth Advocacy Centres (CYAC/CAC), cho phép trẻ em được tiếp cận đồng thời các dịch vụ lấy lời khai, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tâm lý và bảo vệ xã hội tại cùng một địa điểm, qua đó giảm số lần làm việc với các cơ quan khác nhau và hạn chế tổn thương thứ cấp. Đối với Việt Nam, mặc dù đã hình thành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ, song việc phối hợp vẫn chủ yếu được thực hiện theo từng lĩnh vực, chưa có mô hình hỗ trợ liên ngành chuyên biệt và thống nhất trên phạm vi cả nước. Vì vậy, Việt Nam cần nghiên cứu xây dựng mô hình trung tâm hỗ trợ liên ngành dành cho trẻ em bị bạo lực theo cơ chế “một cửa”, bảo đảm sự tham gia đồng bộ của cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án, cơ quan bảo vệ trẻ em, đội ngũ trợ giúp pháp lý, chuyên gia tâm lý và nhân viên công tác xã hội. Việc triển khai mô hình này không chỉ góp phần phát hiện, can thiệp và hỗ trợ kịp thời mà còn giảm thiểu việc trẻ em phải lặp lại lời khai nhiều lần, từ đó nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền tiếp cận công lý.

2.3.4. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm sự tham gia của trẻ em bị bạo lực trong tố tụng

Bên cạnh việc xây dựng cơ chế hỗ trợ liên ngành, hệ thống pháp luật của Nhật Bản và Canada còn đặc biệt chú trọng bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong quá trình tố tụng thông qua việc thiết lập các thủ tục tố tụng thân thiện và các biện pháp hỗ trợ chuyên biệt. Việc hoàn thiện cơ chế bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong tố tụng cần được đặt trong tổng thể quá trình xây dựng nền tư pháp thân thiện đối với người chưa thành niên. Ngoài ra, hệ thống pháp luật của hai quốc gia này cho phép áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ như bố trí người hỗ trợ đi cùng khi trẻ em làm chứng, thực hiện việc lấy lời khai hoặc xét hỏi tại địa điểm phù hợp, sử dụng màn chắn hoặc thiết bị truyền hình để hạn chế việc trẻ phải đối diện trực tiếp với bị cáo, đồng thời bảo đảm quyền được bảo vệ đời sống riêng tư và có đại diện pháp lý khi cần thiết. Các biện pháp này góp phần giảm áp lực tâm lý, hạn chế tổn thương thứ cấp và giúp trẻ em trình bày lời khai đầy đủ, trung thực hơn. Tại Việt Nam, mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã quy định một số thủ tục tố tụng thân thiện đối với người dưới 18 tuổi, nhưng các biện pháp hỗ trợ trong quá trình tham gia tố tụng vẫn chưa được quy định đầy đủ và áp dụng thống nhất trong thực tiễn. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng mở rộng các biện pháp hỗ trợ chuyên biệt dành cho trẻ em bị bạo lực, như tăng cường sự tham gia của chuyên gia tâm lý hoặc người hỗ trợ trong quá trình lấy lời khai, đa dạng hóa hình thức lấy lời khai thân thiện, đồng thời bảo đảm quyền được bày tỏ ý kiến và quyền có người đại diện pháp lý khi cần thiết. Qua đó, góp phần tạo điều kiện để trẻ em bị bạo lực tham gia tố tụng trong môi trường an toàn, thân thiện, giảm thiểu tổn thương tâm lý và bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận công lý.

3. Kết luận

Bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực là một trong những yêu cầu quan trọng nhằm hiện thực hóa quyền con người, quyền trẻ em và xây dựng nền tư pháp thân thiện, lấy trẻ em làm trung tâm. Từ việc nghiên cứu kinh nghiệm của Nhật Bản và Canada có thể thấy, việc xây dựng một cơ chế

bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực hiệu quả cần được đặt trên nền tảng của hệ thống pháp luật đồng bộ, cơ chế thực thi chặt chẽ và sự phối hợp liên ngành, bảo đảm các thủ tục tố tụng thân thiện, trong đó lấy trẻ em làm trung tâm. Đây là những yếu tố có ý nghĩa quyết định trong việc bảo vệ kịp thời các quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ, đồng thời hạn chế nguy cơ trẻ em phải chịu tổn thương thứ cấp trong quá trình tiếp cận công lý.

Trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thực hiện các cam kết quốc tế về quyền trẻ em, việc tiếp tục nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực là yêu cầu khách quan và cần thiết. Quá trình hoàn thiện pháp luật cần được tiếp cận theo hướng bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định pháp luật và cơ chế tổ chức thực thi. Bên cạnh đó, tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ pháp lý, tư pháp và hỗ trợ xã hội của trẻ em, đồng thời bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực với việc bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em. Qua đó, góp phần xây dựng hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em, nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền trẻ em và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Mai Anh Thư (2025). *Quyền tiếp cận công lý của trẻ em ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam* [Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội].
- Chu Thị Ngọc (2017). Bảo đảm quyền tiếp cận công lý – Một yêu cầu trong việc bảo đảm quyền con người của tòa án. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học*, 33(1), 26.
- Committee on the Rights of the Child (2017). *Fourth and fifth periodic reports of Japan under the Convention on the Rights of the Child* (CRC/C/JPN/4-5). United Nations. <https://digitallibrary.un.org/record/1311745?v=pdf>
- Department of Justice Canada (2024, January 22). *Results from the 2022–2023 Child Advocacy Centre/Child and Youth Advocacy Centre National Operational Survey*. <https://www.justice.gc.ca/eng/rp-pr/jr/rcyacnos-rencaejr/index.html>
- Hải Yến (2026). Bảo đảm quyền trẻ em thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý. *Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp Lai Châu*.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2020, April 17). *Các quy định pháp luật liên quan đến xử lý hành vi bạo lực trẻ em*.
- Lê Lan Chi (2021). Juvenile victims in Vietnam criminal justice: Where to be and where to go? *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Pháp luật*, 37(2), 29–41.
- Nguyễn Hòa Bình (2025). *Hoàn thiện pháp luật tư pháp người chưa thành niên tại Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Nippon.com (2025, July 2). *Record number of child abuse cases in Japan in 2024*. <https://www.nippon.com/en/japan-data/h02437/>
- Phạm Hồng Hải (2009, September). *Quyền tiếp cận công lý ở Việt Nam* [Tham luận hội thảo]. Đại hội Luật gia Dân chủ Thế giới, Hà Nội, Việt Nam.
- Statistics Canada (2024, October 25). *The weekly review: October 21–25, 2024*. <https://www.statcan.gc.ca/o1/en/plus/7230-weekly-review-october-21-25-2024>.
- Tướng Duy Kiên (2021). Judicial reform for justice, human rights, building a rule-of-law state and international integration in Vietnam in the current period. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Pháp luật*, 37(4), 36–47.
- UNICEF (2017). *Thúc đẩy việc thực hiện quyền trẻ em trong các cơ quan nhà nước tại Việt Nam*. <https://www.unicef.org/vietnam/vi/nh%E1%BB%AFng-c%C3%A2u-chuy%E1%BB%87n/th%C3%BAC-%C4%91%E1%BA%A9y-vi%E1%BB%87c-th%E1%BB%B1c-hi%E1%BB%87n-quy%E1%BB%81n-tr%E1%BA%BB-em-trong-c%C3%A1c-c%C6%A1-quan-nh%C3%A0-n%C6%B0%E1%BB%9Bc-t%E1%BA%A1i-vi%E1%BB%87t-nam>.